

TIẾNG VIỆT - TUẦN 32

I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM

CHỖI BIẾC

Mùa xuân, những hạt mưa li ti giăng giăng thả bụi êm đềm, cây cối chịu qua giá rét của mùa đông ngủ một giấc đầy chột bùng tỉnh. Những hạt mưa đủ để cho cây cối nhú chồi biếc, hớn hỏ đón chào mùa xuân.

Chồi cây giống như cuộc đời của một con người. Khi mới nứt nanh, có một màu tím biếc thật dễ thương như cu con mới lọt lòng. Những lá non mới chui từ lòng mẹ chui ra, chúng còn yếu ớt, mềm mại non tơ, ngơ ngác với thiên nhiên. Hằng ngày được nắng, gió luyện rèn, chẳng mấy chốc chúng từ màu tím biếc đã chuyển sang màu xanh nõn. Lúc này, lá cây cũng giống như bàn tay em bé, vẫy vẫy theo gió xuân nhè nhẹ. Và tháng năm về, khi tiếng ve thưa miết vào không gian, cũng là lúc lá cây chuyển sang màu xanh đậm. Lúc này, lá cây ở thời kì sung sức nhất của cuộc đời mình. Từ những nách lá đã này ra những chùm hoa đỏ chói, vàng sáng, tím lịm như nhung ... rồi kết quả. Mùa thu đến, cũng là lúc lá cây về già, gân guốc nổi lên để chống chọi với những đợt gió táp, sương sa. Mùa đông, lá cây như những cụ già lụ khụ, úa vàng, máu còn úa đỏ trên mặt lá đã phải lìa cành để nhường lại cho cây ấp ủ những chồi biếc mai sau.

Theo *Bùi Sĩ Can*

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu):

1. Bài văn tả cảnh gì?

- A. Tả chồi biếc vào mùa xuân. B. Tả lá cây ở thời kì phát triển nhất.
C. Tả sự phát triển của chồi cây suốt bốn mùa.

2. Những từ ngữ nào đã được dùng để tả sức sống, niềm vui của cây cối khi mùa xuân đến?

- A. Giăng giăng thả bụi, ngủ đầy giấc
B. Ngủ đủ giấc, nhú chồi biếc
C. Bùng tỉnh, hớn hở chào đón mùa xuân

3. Viết tiếp vào chỗ chấm để có hình ảnh chồi biếc phát triển theo thời gian:

- a. Khi nắng non chan hòa khắp đó đây
- b. Khi tiếng ve thưa miết vào không gian
- c. Khi mùa thu, mùa đông đến

4. Sự vật nào được so sánh với bàn tay em bé?

- A. Chồi mới nứt nanh B. Lá non mới chui từ lòng mẹ ra C. Lá có màu xanh nõn

5. Bài văn trên có mấy hình ảnh so sánh?

- A. 3 hình ảnh B. 4 hình ảnh C. 5 hình ảnh

III. LUYỆN TẬP

6. Điền dấu *phẩy* vào vị trí thích hợp:

- a. Vì tin rằng sự tử xuất hiện đầu năm là điềm lành một số dân tộc ít người thường múa sự tử vào các dịp lễ hội mừng xuân.
- b. Do một cơn bão bất ngờ ập đến cả đoàn tàu phải nghỉ lại trên hoang đảo.
- c. Khi mới nhú lộc bàng màu hung nâu. Chỉ vài ba ngày sau nó chuyển sang màu xanh nõn chúm chím như những búp hoa.

7. Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “Để làm gì?” trong mỗi câu sau:

- a. Tôi ngửa mặt nhìn bầu trời để tận hưởng không khí trong lành của buổi sớm mai.
- b. Em thường dậy từ 6 giờ sáng để ôn bài trước khi đến lớp.
- c. Anh ta cố gắng ra miếng đòn thật hiểm hóc nhằm dành lại phần thắng từ tay đối phương.
- d. Bố mẹ hứa sẽ tặng cu Tí một món quà đặc biệt nhân dịp Tí đạt danh hiệu học sinh giỏi để khích lệ cậu.
- e. Các em nhỏ thả chim bồ câu trắng lên trời xanh để thể hiện khát vọng hòa bình.

8. Điền dấu *phẩy* hoặc dấu *hai chấm* vào chỗ trống:

Trên boong tàu, các chú thủy thủ bỗng reo ầm lên [] “Cá heo!”. Cá heo là bạn của hải quân đấy [] Ở một số nước, cá heo được huấn luyện để bảo vệ vùng biển.

Các chuyên gia cho biết [] “Cá heo mũi chai có khả năng dò tìm thủy lôi nhanh hơn nhiều so với máy móc.”

HỌ TÊN:

LỚP: 3

TIẾNG VIỆT - TUẦN 33

I. LUYỆN ĐỌC DIỄN CẢM

BÀI CA MÔI TRƯỜNG

Mẹ! mẹ ơi cô dạy	Giữ trong xanh nước biển
Bài bảo vệ môi trường	Cho không khí trong lành
Mỗi khi đi tắm biển	Cho mực, tôm, cá, ghẹ...
Phải nhớ mang áo phao.	Phát triển và sinh sôi
Không làm ồn gây ào	Cung cấp cho con người
Không vứt rác bừa bãi	Thức ăn giàu dinh dưỡng.
Vỏ bím bím bánh kẹo	Đồng thời giúp phát triển
Vỏ bánh gói, ni lông.	Tiềm lực về giao thông
Các bé nhớ nghe không	Đường biển lại hàng không
Phải bỏ vào thùng rác	Tàu bè đi tấp nập
Bỏ đúng nơi quy định	Người du lịch, nghỉ mát
Để bảo vệ môi trường.	Cảm thấy rất vừa lòng
	Biển đẹp, nước lại trong.
	Có công của bé đây
	Vì bé nhớ lời cô
	Biết bảo vệ môi trường.

Nguyễn Thị Loạt

II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu):

1. Khi đi tắm biển, bé cần nhớ mang theo:

A. bím bím B. bánh kẹo C. kính bơi D. áo phao

2. Vỏ bím bím, bánh kẹo, bánh gói, ni lông phải được bỏ vào đâu?

A. gốc cây B. thùng rác C. túi quần, túi áo.

3. Loài vật nào sau đây được nhắc tới trong đoạn thơ?

A. mực B. ốc C. cua D. sao biển

4. Tìm trong bài và viết lại lợi ích của biển mang lại cho con người:

III. LUYỆN TẬP

5. Chữ r, d hay gi?

Đây con sông xuôi ... òng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
Từng ngọn ... ừa ... ó đưa phe phẩy
Duyên dáng khoe sắc màu.

HOÀI VŨ

6. Dấu hỏi hay dấu ngã vào chữ in đậm?

Dòng suối **nh**o trôi nhanh,
Chơ niềm vui đi **m**ai
Cây nêu vừa d**ự**ng lại
Duyên dáng khoe sắc màu.

Sân rộng, còn v**ú**t cao,
Tiếng cười vang kh**ắ**p **b**an
Đu quay tròn, lo**á**ng tho**á**ng
Các em mừng, **v**ây tay.

NGUYỄN LONG

7. Điền dấu câu phù hợp (dấu chấm, dấu chấm than, dấu ngoặc kép) vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:

Ông Biển hướng về đất liền, thấy một bãi cát [] Gió đang lùa rác từ bãi cát xuống biển, rồi sóng biển lại đưa rác lên bờ [] Không thể loanh quanh mãi thế này [] - Ông Biển thở dài

Đang tuyệt vọng, ông Biển bỗng thấy trên bãi cát mấy cô bé, cậu bé mang theo những chiếc bao to nhặt rác. [] Cứu tinh đây rồi! [] [] Ông reo lên và tặng các cô cậu những làn gió mát nhất.

8. Với bức tranh dưới đây, hãy đặt câu theo yêu cầu:



Câu kể:

Câu khiến:

Câu cảm: